



## 9. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
Từ 9/2004 đến 01/2005	Phòng Đào tạo, Trường Đại học An Giang	Chuyên viên
Từ 01/2005 đến 05/2008	Phòng Khảo thí và ĐBCL, Trường Đại học An Giang	Chuyên viên
Từ 05/2008 đến 09/2016	Bộ môn Toán học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang	Giảng viên
Từ 10/2016 đến 03/2020	Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang	Phó Trưởng Khoa
Từ 03/2020 đến 11/2020	Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang	Phó Trưởng Khoa (phụ trách)
Từ 12/2020 đến nay	Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang	Trưởng Khoa

## 10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	9/2000-9/2004	Trường Đại học An Giang	Sư phạm Toán học	Điều tra chất lượng lĩnh hội khái niệm giới hạn
Thạc sỹ	9/2005-9/2007	Trường Đại học Sư phạm Huế – Đại học Huế	Lý luận và Phương pháp dạy học môn Toán	Vận dụng một số quan điểm biện chứng của tư duy toán học vào việc dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề vectơ và hệ thức lượng
Tiến sỹ	10/2010-5/2015	Trường Đại học Sư phạm 1 Hà Nội	Lý luận và Phương pháp dạy học môn Toán	Phát triển tư duy phản biện cho học sinh thông qua đối thoại trong dạy học môn Toán ở trường Trung học Phổ thông

## 11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn: .....

- Lĩnh vực: Khoa học Giáo dục
- Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học môn Toán
- Chuyên môn: Phát triển tư duy cho học sinh, phát triển năng lực cho học sinh.

11.2 Hướng nghiên cứu:

Phát triển năng lực người học.

## II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

### 1. Đề tài/dự án

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số &amp; cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Phát triển năng lực vận dụng lý luận dạy học và phương pháp dạy học toán cho sinh viên	DH2016-TN04-09 Đại học Thái Nguyên	05/2016 - 06/2017	100	Thành viên	1177/QĐ-ĐHTN, ngày 20/6/2017	Loại Xuất sắc
2	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học Đại số và Giải tích (đề tài cấp trường)	19.05.SP Trường Đại học An Giang	09/2019 - 06/2021	38.28	Chủ nhiệm	19/05/2021	Loại Khá

## 2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án</i>
1	Đỗ Trần Hoài Phương	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học thông qua dạy học chủ đề thống kê ở lớp 10	2022	Cao học	
2	Nguyễn Trần Thảo Ngân	Vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm vào dạy học chủ đề vectơ trong mặt phẳng	2021	Cao học	
3	Phạm Hồng Thái	Tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp học sinh vận dụng kiến thức thông qua dạy học nội dung hàm số.	2021	Cao học	
4	Quách Nguyễn Văn Vĩ	Vận dụng mô hình Blended learning vào dạy học chương phương trình và hệ phương trình đại số lớp 10	2021	Cao học	
5	Hồ Ngọc Nhất Linh	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học chương thống kê cho học sinh lớp 7	2021	Cao học	
6	Nguyễn Thanh Hai	Tổ chức hoạt động dạy học chương đạo hàm theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trung học phổ thông	2021	Cao học	
7	Trần Hữu Nghĩa	Vận dụng mô hình giáo dục STEM vào dạy Toán: Trường hợp dạy học góc giữa hai mặt phẳng Hình học 11	2020	Cao học	

8	Trần Trí Nguyên	Rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh thông qua giải bài tập Hình học 10 (Chương I, II)	2019	Cao học	
9	Trầm Huy Khởi	Dạy học khám phá chủ đề hình học không gian với sự hỗ trợ của phần mềm Geogebra	2019	Cao học	
10	Nguyễn Trần Thúy An	Một số biện pháp giúp học sinh vượt qua trở ngại trong giao tiếp toán học khi học tập nội dung giới hạn của hàm số lớp 11	2018	Cao học	
11	Huỳnh Thanh Hương	Tăng cường dạy học hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong một số nội dung thuộc chương trình toán Trung học cơ sở	2019	Đại học	
12	Nguyễn Phước Tín	Phát triển năng lực tư duy thuật toán qua việc sử dụng máy tính bỏ túi	2019	Đại học	
13	Nguyễn Trúc Quỳnh	Những trở ngại của học sinh trong giao tiếp toán học khi học bài hàm số liên tục	2018	Đại học	
14	Nguyễn Tấn Trực	Đánh giá năng lực tính toán của học sinh phổ thông qua một số nội dung toán học	2017	Đại học	
15	Huỳnh Minh Tuấn	Đánh giá năng lực giao tiếp toán học của học sinh ở trường phổ thông	2016	Đại học	

### III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

#### 1. Sách

##### 1.1 Sách xuất bản Quốc tế

##### 1.2. Sách xuất bản trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Sân phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>
1	Giáo trình Tin học trong dạy và học Toán		ĐHQG TP HCM	2021	Chủ biên- Đồng tác giả	
2	Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên đại học sư phạm toán tiếp cận hoạt động dạy học ở trường phổ thông		ĐHQG Hà Nội	2020	Đồng Tác giả	
3	Toán Cao cấp		ĐHQG HN	2019	Đồng Tác giả	
4	Lịch Sử Toán		ĐHQG	2015	Đồng tác giả	

## 2. Các bài báo

### 2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>
1	Bui Phuong Uyen, Lu Kim Ngan, Nguyen Phuong Thao, Duong Huu Tong, Impulsing the Development of Students' Competency Related to Mathematical Thinking and Reasoning through Teaching Straight-Line Equations, International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, Vol. 20, No. 6, pp. 38-65, June 2021 DOI: <a href="https://doi.org/10.26803/ijlter.20.6.3">https://doi.org/10.26803/ijlter.20.6.3</a>		ISSN: 16942116, 16942493 (Scopus, Q3)	0,95
2	Phan Thi Tinh, Le Thi Tuyet Trinh, Nguyen Phuong Thao, Le Duy Cuong, Nguyen Manh Tuan, Nguyen Tien Trung, Preparing Pre-Service Teachers for Mathematics Teaching at Primary Schools in Vietnam, EURASIA J Math Sci Tech Ed, 2021 - Volume 17 Issue 5, Article No: em1966, 30 Apr 2021 DOI: <a href="https://doi.org/10.29333/ejmste/10863">https://doi.org/10.29333/ejmste/10863</a>		ISSN: 13058215, 13058223 (Scopus, Q2)	2,59
3	Nguyen Phuong Thao , Nguyen Hieu Tron , Nguyen Phu Loc. Discovery Learning Based on Simulation: A Case of Surfaces of Revolution. Universal Journal of Educational Research, 8(8), 3430 – 3438, 2020 DOI: 10.13189/ujer.2020.080817.		ISSN: 2332-3205 (Print) ISSN: 2332-3213 (Online) (Scopus Q4)	0,4

### 2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Phước Tín, Nguyễn Phương Thảo, Ứng dụng đạo hàm giải bài toán thực tế thông qua mô hình hóa toán học, tạp chí thiết bị giáo dục, số đặc biệt, 223-225, tháng 3 năm 2022		ISSN: 1859-0810	
2	Nguyễn Phương Thảo, Vận dụng mô hình “lớp học đảo ngược” vào dạy học nội dung “hàm số liên tục trên một khoảng” (đại số và giải tích 11), Tạp chí Giáo dục, 61-64, số đặc biệt, tháng 4 năm 2021		ISSN: 2354-0753	
3	Nguyễn Phương Thảo, Trần Thị Yến Nhi, Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh: thực trạng và thiết kế một số tình huống dạy học ở lớp 8, số 478 kỳ 2, Tạp Chí Giáo dục, 25-29, tháng 5 năm 2020		ISSN: 2354-0753	
4	Nguyễn Phương Thảo – Huỳnh Thanh Hương (2019). Thiết kế tình huống dạy học theo hướng tăng cường		ISSN: 2354-0753	

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Ghi chú</i>
	hoạt động trải nghiệm nội dung diện tích đa giác. Số đặc biệt, tháng 05/2019. Tạp chí Giáo dục, tr.58-64, năm 2019			
5	Trịnh Thị Phương Thảo – Nguyễn Phương Thảo. Năng lực giao tiếp Toán học của học sinh Trường Trung học Phổ thông Thái Nguyên. Tạp chí Khoa học Giáo dục – Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2017		ISSN: 0866-3662	

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

#### **IV. CÁC GIẢI THƯỞNG**

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ
2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)
3. Bằng giải pháp hữu ích
4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

#### **V. THÔNG TIN KHÁC**

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước
2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN
3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/Viện/Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

**Người khai**

(Họ tên và chữ ký)



**Nguyễn Phương Thảo**